

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỔNG CỤC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI



TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP
PHỤ NỮ VIỆT NAM



SỔ TAY HƯỚNG DẪN

LỒNG GHÉP GIỚI TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

(Tài liệu dành cho cấp xã)



Hà Nội, năm 2017

Lời nói đầu

Thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu (BĐKH) đang dần trở nên bất thường, cực đoan cả về tần suất và mức độ, ảnh hưởng tới tính mạng và cuộc sống của người dân, đặc biệt ảnh hưởng nhiều đến nhóm dân cư nghèo và yếu thế nhất trong xã hội.

Phụ nữ và nam giới chịu tác động khác nhau từ thiên tai và biến đổi khí hậu do những đặc điểm về giới tính, vai trò, trách nhiệm mà họ phải đảm nhận và những bất bình đẳng giới còn tồn tại trong tiếp cận và quản lý các nguồn lực. Do vai trò giới và các giá trị truyền thống, phụ nữ và trẻ em gái là hai nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (DBTT) và gặp rủi ro trong thiên tai. Để ứng phó với thiên tai, phụ nữ có những kinh nghiệm hay và các đóng góp quan trọng của riêng mình vì phụ nữ có vai trò quan trọng đối với gia đình, cộng đồng. Tuy nhiên, cho đến nay, công tác phòng chống thiên tai (PCTT) thường huy động sự tham gia của nam giới. Bên cạnh đó, những định kiến về giới cũng khiến cho những đóng góp của phụ nữ chưa được nhìn nhận. Điều này làm cho những kinh nghiệm hay và các đóng góp của phụ nữ chưa được ghi nhận và sử dụng một cách hiệu quả vào công tác phòng chống thiên tai tại Việt Nam.

Vì vậy, huy động sự tham gia công bằng của nam giới và phụ nữ trong PCTT là điều quan trọng để đảm bảo tính hiệu quả của công tác PCTT cũng như hướng đến bình đẳng giới. Điều này sẽ giúp phát huy vai trò; tạo cơ hội tham gia đầy đủ vào quá trình ra quyết định; đảm bảo quyền thụ hưởng phúc lợi và chịu trách nhiệm với xã hội như nhau của nam giới và phụ nữ và tăng cường khả năng chống chịu cho cả cộng đồng.

Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 với mục tiêu nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác PCTT ở các cấp; nâng cao nhận thức cộng đồng và huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác PCTT.

Nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong các hoạt động của Đề án, đặc biệt trong đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (ĐGRRTT DVCD) và lập kế hoạch PCTT cấp xã, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT) đã phê duyệt tài liệu Hướng dẫn lồng ghép giới trong quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTT DVCD). Cuốn tài liệu này sẽ được sử dụng kết hợp và bổ sung cho hai cuốn hướng dẫn dành cho cấp xã đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt là Hướng dẫn thực hiện QLRRTT DVCD; đánh giá RRTT DVCD.

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU.....	0
MỤC LỤC	2
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN I. TỔNG QUAN TÀI LIỆU LỒNG GHÉP GIỚI TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG	5
1. Cơ sở pháp lý để xây dựng tài liệu.....	5
2. Mục đích của tài liệu.....	5
3. Nguyên tắc sử dụng tài liệu.....	5
4. Đối tượng sử dụng.....	5
PHẦN II. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG	6
I. KHÁI NIỆM CƠ BẢN.....	6
1. Giới tính và giới	6
2. Định kiến giới:	7
3. Bình đẳng giới.....	7
4. Vai trò giới	7
5. Nhu cầu giới	8
6. Khái niệm lồng ghép giới.....	8
II. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG	9
1. Mục đích lồng ghép giới trong QLRRTT DVCD:	9
2. Nguyên tắc chung về lồng ghép giới trong QLRRTT DVCD:.....	9
3. Vai trò của các thành viên Nhóm HTKT cấp xã	9
4. Lồng ghép giới trong các bước QLRRTT DVCD.....	11
PHẦN III. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG	14
I. MỤC ĐÍCH.....	14
II. NỘI DUNG LỒNG GHÉP GIỚI TRONG CÁC BƯỚC ĐGRRTT DVCD	14
1. Bước 1: Chuẩn bị đánh giá.....	14
2. Bước 2: Đánh giá RRTT DVCD.....	15
3. Bước 3: Tổng hợp và phân tích lồng ghép giới trong kết quả đánh giá.....	21

4. Bước 4: Kiểm chứng với người dân	23
5. Bước 5: Xây dựng báo cáo đánh giá có lồng ghép giới	24
6. Các lưu ý trong việc huy động sự tham gia của trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, người dân tộc thiểu số	25
BẢNG KIỂM CÔNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ LỒNG GHÉP GIỚI TRONG ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI	27
PHẦN IV. LỒNG GHÉP GIỚI TRONG LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI	29
1. Mục đích lồng ghép giới trong kế hoạch PCTT?	29
2. Quy trình lồng ghép giới trong lập kế hoạch PCTT	29
3. Các yêu cầu cần có về lồng ghép giới trong kế hoạch PCTT	30
4. Các nội dung lồng ghép giới trong kế hoạch PCTT xã	30
5. Các thành phần tham gia vào cuộc họp lập kế hoạch PCTT xã có lồng ghép giới	31
BẢNG KIỂM CÔNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	32
PHẦN V. CÁC PHỤ LỤC	33
1. Tình hình dân số	33
2. Phân bố dân cư	33
3. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh	34
4. Hạ tầng cơ sở	34
5. Y tế	35
6. Công tác phòng chống thiên tai	35

Danh mục từ viết tắt

GNRRTT	Giảm nhẹ rủi ro thiên tai
QLRRTT DVCĐ	Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
ĐGRRTT DVCĐ	Đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
RRTT	Rủi ro thiên tai
DBTT	Dễ bị tổn thương
BĐKH	Biến đổi khí hậu
HTKT	Hỗ trợ kỹ thuật
PCTT	Phòng chống thiên tai
PT&GNTT	Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Đề án	Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng”
PTKTXH	Phát triển kinh tế xã hội
NKT	Người khuyết tật
NCT	Người cao tuổi
UBND	Ủy ban nhân dân
UN Women	Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ

PHẦN I

TỔNG QUAN TÀI LIỆU LỒNG GHÉP GIỚI TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

1. Cơ sở pháp lý để xây dựng tài liệu:

- a) Luật Phòng, chống thiên tai (33/2013/QH 13);
- b) Luật Bình đẳng giới (73/2006/QH11);
- c) Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng chống thiên tai;
- d) Quyết định số 1002/ QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”;
- e) Khung hành động Sendai về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, 2015 – 2030;
- f) Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc đến năm 2030 (9/2015).

2. Mục đích của tài liệu:

Tài liệu cung cấp các khái niệm, nguyên tắc, hướng dẫn chung về lồng ghép giới trong các bước quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và hướng dẫn chi tiết về lồng ghép giới trong các bước ĐGRRTT DVCD và lập Kế hoạch PCTT cấp xã.

3. Nguyên tắc sử dụng tài liệu:

- Trên cơ sở nội dung hướng dẫn trong cuốn tài liệu này, các tỉnh, thành phố và các cấp liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện lồng ghép nội dung về giới trong các hoạt động QLRRTT DVCD theo kế hoạch triển khai Đề án của địa phương;
- Tài liệu sẽ được thực hiện kết hợp với các hướng dẫn về tổ chức thực hiện Đề án, ĐGRRTT DVCD và lập kế hoạch PCTT cấp xã do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) ban hành.

4. Đối tượng sử dụng:

Tài liệu này được biên soạn cho nhóm đối tượng chính là nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã và nhóm cộng đồng cấp thôn.

Ngoài ra, các tập huấn viên về QLRRTT DVCD cấp quốc gia, tỉnh; các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động trực tiếp/liên quan đến QLRRTT DVCD cũng cần tham khảo tài liệu này để tập huấn và thực hiện lồng ghép giới trong các hoạt động QLRRTT DVCD.

PHẦN II

LÔNG GHÉP GIỚI TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

I. KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Giới tính và giới:

a) Giới tính: chỉ các đặc điểm sinh học của nam và nữ ¹.

Giải thích: Sự khác biệt về đặc điểm sinh học thể hiện qua **cấu tạo cơ thể** và **chức năng sinh sản** của phụ nữ và nam giới. Những đặc điểm này khi sinh ra đã có, **không thể thay đổi** được.

Ví dụ: Phụ nữ có buồng trứng, có khả năng mang thai và sinh con. Nam giới có tinh trùng.

b) Giới: chỉ những **đặc điểm, vị trí, vai trò** của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội².

Giải thích: Những đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ:

- Do **xã hội quy định**

- Được **hình thành qua quá trình giáo dục và nuôi dưỡng**; khác nhau ở mỗi quốc gia, địa phương; phụ thuộc vào từng nền văn hóa cụ thể, thay đổi theo quá trình phát triển kinh tế xã hội.

Ví dụ:

- Thời phong kiến, phụ nữ thường chỉ làm công việc nội trợ, **mang thai, sinh đẻ và nuôi con** trong khi nam giới (**được xem là trụ cột của gia đình, có quyền lực**) tham gia và quyết định mọi công việc trong gia đình và xã hội. Ngày nay với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các mối quan hệ xã hội nói riêng thì vai trò của nam giới và phụ nữ đã có những thay đổi như: Phụ nữ đã đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong xã hội, bao gồm cả vị trí lãnh đạo cấp cao. Trong gia đình, phụ nữ được tôn vinh hơn so với trước đây, **được tham gia bàn bạc và quyết định** những việc quan trọng. Đặc biệt, ở các vùng nông thôn phụ nữ cũng đã sử dụng các phương tiện cơ giới hóa trong sản xuất. Nam giới cũng làm những công việc trước kia xã hội quy định cho phụ nữ, ví dụ: Nội trợ, chợ trang điểm, chăm sóc con cái...

- Trong công tác PCTT **trong những năm gần đây**, tại một vài **địa phương**, phụ nữ cũng đã **tham gia điều phối** các hoạt động ĐGRRTT DVCD; tổ chức diễn tập sơ tán, họp lập kế hoạch PCTT, **tham gia đội cứu hộ** và thực hiện các hoạt động liên quan trong

¹ Luật bình đẳng giới: Điều 5 (Giải thích từ ngữ), 73/2006/QH11, Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006.

² Luật bình đẳng giới: Điều 5 (Giải thích từ ngữ), 73/2006/QH11, Quốc hội thông qua ngày 29/ 11/ 2006.

kế hoạch. Nam giới cũng nhận làm công việc chuẩn bị hậu cần, thư ký trong các cuộc họp ĐGRRTT DVCD, lập kế hoạch PCTT hoặc tổ chức truyền thông về PCTT.

2. Định kiến giới:

Định kiến giới là **nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực** về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam giới hoặc phụ nữ³.

Ví dụ:

- Đàn ông nông nổi giéng khơi, đàn bà sâu sắc như coi đưng trâu" là một quan điểm mang tính định kiến giới. Quan điểm này hàm ý đàn ông thường có suy nghĩ chín chắn, sâu sắc và đàn bà thường là người suy nghĩ nông nổi. Chính vì định kiến này mà trong một số gia đình người vợ không có tiếng nói và nếu có tiếng nói cũng không phải là tiếng nói quyết định, mặc dù phải quán xuyến tất cả mọi việc trong gia đình.

- Phòng chống thiên tai thường được xem là công việc nặng, vất vả cần có sức khỏe nên chỉ phù hợp với nam giới. Tuy nhiên trên thực tế, PCTT không chỉ là các hoạt động cứu hộ, cứu nạn mà gồm nhiều hoạt động phụ nữ có thể thực hiện rất tốt, đặc biệt là các hoạt động chuẩn bị ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai (như: Điều phối lập kế hoạch PCTT, triển khai công việc vệ sinh môi trường, khắc phục hậu quả sau thiên tai, ...)

3. Bình đẳng giới:

Bình đẳng giới là việc nam giới, phụ nữ có **vị trí, vai trò ngang nhau**, được tạo điều kiện và **cơ hội bình đẳng** để phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, gia đình và **thụ hưởng như nhau** về thành quả của sự phát triển đó⁴.

Ví dụ:

Phụ nữ và nam giới đều được tham gia lập kế hoạch PCTT để đáp ứng nhu cầu của họ, đặc biệt là các đối tượng DBTT (Trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người bị bệnh hiểm nghèo và người nghèo)

4. Vai trò giới:

Vai trò giới là những công việc và hoạt động cụ thể mà phụ nữ và nam giới đang làm trong thực tế⁵.

Giải thích:

- Vai trò giới **có thể thay đổi** và thay đổi nhanh hay chậm tùy theo nhận thức của xã hội, đặc điểm, yêu cầu công việc; công cụ sản xuất, mức độ phát triển kinh tế và khoa học công nghệ; tiến bộ trong việc xóa bỏ định kiến giới trong xã hội. Các vai trò này cần có sự chia sẻ và bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới..

³ Luật bình đẳng giới: Điều 5 (Giải thích từ ngữ), 73/2006/QH11, Quốc hội thông qua ngày 29/11/2006.

⁴ Luật bình đẳng giới: 73/2006/QH11, Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006

⁵ Tài liệu tập huấn giới – Trung tâm phát triển phụ nữ và trẻ em

- Vai trò giới gồm: Vai trò sản xuất (hoạt động tạo thu nhập, ví dụ: trồng lúa,...); Vai trò tái sản xuất (hoạt động không tạo ra thu nhập, ví dụ: dọn vệ sinh môi trường sau thiên tai, nội trợ, chăm sóc con cái,...); Vai trò cộng đồng (các hoạt động thực hiện tại cộng đồng, ví dụ: các hoạt động hỗ trợ cộng đồng, tham gia lập kế hoạch PCTT).

Ví dụ:

Thời phong kiến, vai trò của nam giới là chủ gia đình gánh vác các công việc sản xuất tăng thu nhập, công việc của cộng đồng, xã hội; vai trò của phụ nữ là thực hiện các công việc tái sản xuất không tạo ra thu nhập cho gia đình như chăm sóc con cái, nội trợ. Ngày nay, kinh tế - xã hội phát triển, trình độ và nhận thức của nam giới và phụ nữ nâng cao kết hợp với sự phát triển, hỗ trợ của các công cụ sản xuất (máy tính, máy cày, máy tốt lúa,...) vai trò của nam giới và phụ nữ đã có nhiều thay đổi

5. Nhu cầu giới:

Nhu cầu giới là nhu cầu đặc trưng, khác biệt giữa nam giới và phụ nữ trong một bối cảnh, điều kiện cụ thể. Có 2 loại nhu cầu giới: Nhu cầu giới thực tế và nhu cầu giới chiến lược.

a) *Nhu cầu giới thực tế* (nhu cầu hiện tại): là nhu cầu cụ thể, thiết yếu của mỗi giới để thực hiện tốt vai trò hiện tại của mình. Nhu cầu giới thực tế xuất phát từ cuộc sống hàng ngày, có thể **đáp ứng được ngay** thông qua các can thiệp ngắn hạn nhưng **khó** có thể **thay đổi được vấn đề bất bình đẳng**.

Ví dụ: Ở các vùng nông thôn hiện nay, do phụ nữ là người làm việc nhà nên trong thời gian hạn hán, thiếu nước, nhu cầu thực tiễn của người phụ nữ là hỗ trợ đào giếng ở gần khu vực sinh sống hoặc cung cấp nước sạch trực tiếp từ các xe tải chở nước.

b) *Nhu cầu giới chiến lược* (nhu cầu lâu dài): liên quan đến việc thay đổi hợp lý vị trí, vai trò của phụ nữ, nam giới thông qua các hoạt động **can thiệp dài hạn** để **thay đổi được** vấn đề **bất bình đẳng**.

Ví dụ: Trong bối cảnh vai trò của phụ nữ trong việc lập kế hoạch PCTT còn hạn chế, nhu cầu chiến lược là đưa đại diện phụ nữ tham gia vào Ban Chỉ huy PCTT và tìm kiếm cứu nạn của xã, mời phụ nữ tham gia vào các cuộc họp đánh giá rủi ro thiên tai và lập kế hoạch PCTT để đưa ra ý kiến về những hoạt động có liên quan tại cộng đồng.

6. Khái niệm lồng ghép giới:

Lồng ghép giới là sử dụng hợp lý các kinh nghiệm của mỗi giới vào quá trình xây dựng, thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá các chính sách, chương trình để phụ nữ và nam giới đều có quyền, trách nhiệm và được hưởng lợi như nhau từ các chính sách và chương trình này⁶.

Trong QLRRTT DVCD cần đảm bảo cả nam giới và phụ nữ tham gia vào ĐGRRTT DVCD; xây dựng, thực hiện và theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch PCTT.

⁶ Kết quả cuộc họp tham vấn các thành viên nhóm làm việc về vấn đề lồng ghép Giới trong QLRRTT DVCD

II. LÒNG GHÉP GIỚI TRONG QUẢN LÝ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

1. Mục đích lồng ghép giới trong QLRRTT DVCD:

Đảm bảo bình đẳng giới trong các hoạt động QLRRTTDVCD, giảm thiệt hại và tăng khả năng chống chịu cho cả cộng đồng.

2. Nguyên tắc chung về lồng ghép giới trong QLRRTT DVCD:

a) Cân đối tỷ lệ phụ nữ so với nam giới trong tổng số thành viên tham gia Nhóm HTKT, Nhóm Cộng đồng và các hoạt động QLRRTT DVCD từ 30% trở lên:

b) Đảm bảo sự tham gia bình đẳng và hiệu quả của nam giới, phụ nữ có các ngành nghề, tôn giáo, trình độ văn hóa và độ tuổi khác nhau; đặc biệt là phụ nữ khuyết tật, phụ nữ là người cao tuổi, phụ nữ bị bệnh hiểm nghèo, phụ nữ nghèo, phụ nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, phụ nữ đơn thân, phụ nữ đồng bào dân tộc thiểu số trong tất cả các hoạt động QLRRTT DVCD;

c) Thông tin của phụ nữ cần được cung cấp từ chính phụ nữ và tương tự như vậy đối với nam giới;

d) Tìm hiểu cụ thể các vấn đề khác biệt giữa nam giới và phụ nữ; đặc biệt với các đối tượng là người khuyết tật, người cao tuổi, người bị bệnh hiểm nghèo, người nghèo, người nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, người đang mang thai, người sống đơn thân và đồng bào dân tộc thiểu số;

e) Các giải pháp PCTT cần đáp ứng các nhu cầu hợp lý khác nhau của nam giới và phụ nữ (cả nhu cầu thực tế và nhu cầu chiến lược).

3. Vai trò của các thành viên Nhóm HTKT cấp xã:

3.1. Trưởng nhóm HTKT: Tham mưu cho Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã xem xét, quyết định các nội dung sau:

a) *Quyết định thành viên Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng:*

- Đưa ra tiêu chí (chuyên môn, năng lực, thời gian...) để hướng dẫn các tổ chức, phòng ban liên quan và các thôn lựa chọn thành viên phù hợp tham gia Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng.

- Quy định lựa chọn thành viên nữ có đủ năng lực tham gia để đảm bảo tỷ lệ nữ đạt từ 30% trở lên (nếu khó đảm bảo được 30% thì có thể huy động thêm các cán bộ phụ nữ có năng lực từ các tổ chức, phòng ban khác trong xã nhưng đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ phải phụ trách trong Nhóm HTKT).

b) *Quy định về phân công nhiệm vụ:*

- Phân công nhiệm vụ đồng đều, đúng khả năng cho thành viên nam giới và phụ nữ đã được xây dựng năng lực, đặc biệt là các hoạt động ĐGRRTT DVCD và lập kế hoạch PCTT.

- Phân công 01 cán bộ làm đầu mối chịu trách nhiệm về việc lồng ghép giới trong các hoạt động QLRRTT DVCD tại địa phương (có thể là nam, nữ).

- Xem xét, cân đối Trưởng/Phó Trưởng nhóm HTKT, Nhóm Cộng đồng có cả nam giới và phụ nữ.

3.2. Các thành viên của Nhóm HTKT xã (bao gồm đại diện các tổ chức như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội chữ thập đỏ, đại diện giáo viên các trường trong địa bàn xã, đại diện tổ chức tôn giáo và dân tộc thiểu số. Trưởng nhóm là Phó chủ tịch UBND cấp xã).⁷

Trên cơ sở hướng dẫn, quy định của UBND xã, các phòng ban, tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

a) Tham mưu và giới thiệu cán bộ/hội viên cấp thôn tham gia vào Nhóm cộng đồng (Khuyến khích/ưu tiên các cán bộ/hội viên đại diện các nhóm dễ bị tổn thương có năng lực tham gia).

b) Tìm hiểu các vấn đề bất bình đẳng giới khi đi ĐGRRTT DVCD, thu thập nhu cầu của nam giới, phụ nữ; đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương.

c) Đề xuất các nội dung lồng ghép giới vào:

- Kế hoạch thực hiện các hoạt động QLRRTT DVCD;
- Kế hoạch giám sát đánh giá các hoạt động QLRRTT DVCD;
- Kế hoạch và báo cáo ĐGRRTT DVCD;
- Kế hoạch PCTT (đặc biệt là các hoạt động cảnh báo sớm và sơ tán sớm);
- Kế hoạch truyền thông tại cộng đồng.

d) Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động cụ thể về nâng cao năng lực lồng ghép giới trong QLRRTT DVCD (kiến thức, kỹ năng) cho Nhóm cộng đồng. Các hoạt động này cần sự kết hợp với các hoạt động của UBND xã (đào tạo, tập huấn, truyền thông, hội nghị, cuộc họp,...) hoặc các chương trình, dự án hỗ trợ khác có liên quan.

Đối với Hội Phụ nữ xã cần có kế hoạch và tích cực hỗ trợ cho Chi hội Phụ nữ thôn chủ động tham gia trong Nhóm cộng đồng (ví dụ: hướng dẫn Chi hội Phụ nữ thôn (1) vận động chị em tham gia các cuộc họp đánh giá rủi ro thiên tai; nêu khó khăn, nhu cầu; đề xuất giải pháp phù hợp để hỗ trợ phụ nữ; (2) truyền thông về phòng chống thiên tai cho phụ nữ thông qua các buổi sinh hoạt Hội).

e) Theo dõi và hỗ trợ Nhóm cộng đồng ở các thôn:

- Lựa chọn và huy động đại diện người dân, bao gồm các nhóm phụ nữ khác nhau trong thôn⁸ và các nhóm DBTT tham gia ĐGRRTT DVCD và lập kế hoạch PCTT;
- Thực hiện các hoạt động PCTT có lồng ghép giới theo kế hoạch;
- Giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch PCTT có lồng ghép giới.

⁷ Hướng dẫn của tài liệu Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng của Bộ Nông nghiệp và PTNT - 2015

⁸ Tiêu chí tham khảo: Phụ nữ nghèo hay bị ảnh hưởng từ thiên tai, phụ nữ khuyết tật/phụ nữ có con khuyết tật sống ở vùng hay bị ảnh hưởng từ thiên tai/cần giúp đỡ trong thiên tai, phụ nữ cao tuổi, phụ nữ đơn thân là chủ hộ, phụ nữ sống ở các tổ khác nhau trong thôn, phụ nữ làm các ngành nghề khác nhau,...

f) Tổng hợp các vấn đề giới và nhu cầu hợp lý cần hỗ trợ cho thôn (nếu vượt quá khả năng của thôn); đề xuất đưa các nội dung này vào kế hoạch PCTT cấp xã để hỗ trợ thực hiện.

g) Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động lồng ghép giới, đề xuất các nhu cầu hỗ trợ lên cho Trưởng nhóm HTKT (nếu cần).

h) Thực hiện các hoạt động QLRRTT DVCD khác được Trưởng nhóm HTKT phân công.

4. Lồng ghép giới trong các bước QLRRTT DVCD

Bước	Các bước thực hiện	Cách lồng ghép giới	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu chung	a) Mời cán bộ nam giới, phụ nữ đại diện các bên liên quan tham gia cuộc họp định hướng. Huy động sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các cán bộ nam giới, phụ nữ trong cuộc họp này.	a) Có sự tham gia của nam giới, phụ nữ đại diện các bên liên quan, đặc biệt là đại diện Hội Phụ nữ, các tổ chức đại diện các nhóm DBTT
		b) Quán triệt mục đích và yêu cầu về lồng ghép giới trong tất cả các hoạt động QLRRTT DVCD trong cuộc họp.	b) Chính quyền và các ban ngành, đoàn thể hiểu rõ mục đích và yêu cầu về lồng ghép giới trong tất cả các hoạt động QLRRTT DVCD của UBND xã
		c) Thống nhất kết quả cụ thể cần đạt được về lồng ghép giới	c) Kết quả cần đạt liên quan đến bình đẳng giới được xác định (Ví dụ: ít nhất 80% thành viên nhóm HTKT và nhóm Cộng đồng được xây dựng năng lực để có thể thực hiện ĐGRRTT và lập kế hoạch PCTT có lồng ghép giới).
	Chuẩn bị kế hoạch thực hiện	a) Thành lập Nhóm HTKT và Nhóm cộng đồng có tỷ lệ cân đối giữa nam giới và phụ nữ (Tỷ lệ phụ nữ trong các nhóm cần đạt từ 30% trở lên).	a) Nhóm HTKT và Nhóm cộng đồng có ít nhất 30% phụ nữ tham gia, trong đó có đại diện Hội Phụ nữ xã và Chi hội Phụ nữ thôn (xem xét, cân đối Trưởng nhóm, Phó Trưởng nhóm có cả nam giới và phụ nữ).

		b) Đưa mục tiêu và nội dung về giới vào các hoạt động nâng cao năng lực (kiến thức và kỹ năng) cho Nhóm HTKT và Nhóm cộng đồng. c) Xây dựng kế hoạch QLRRTT DVCD có huy động sự tham gia đầy đủ của nam giới và phụ nữ	b) Mục tiêu và nội dung lồng ghép giới được đưa ra cụ thể trong chương trình các hoạt động nâng cao năng lực cho Nhóm HTKT và Nhóm cộng đồng. c) Kế hoạch thực hiện QLRRTT DVCD có bao gồm các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên của Nhóm HTKT và Nhóm cộng đồng.
3	Đánh giá RRTT DVCD	a) Cân đối tỷ lệ nam giới và phụ nữ (bao gồm đại diện các nhóm DBTT) tham gia các cuộc họp ĐGRRTT DVCD tại cộng đồng. b) Thu thập thông tin, phân tích vấn đề giới và xác định nhu cầu hỗ trợ cụ thể và phù hợp cho mỗi giới. c) Sử dụng bảng kiểm để kiểm tra việc lồng ghép giới trong các bước ĐGRRTT DVCD. (Xem bảng kiểm cuối phần III, trang 30, 31).	a) Kế hoạch ĐGRRTT DVCD có đề cập rõ tỷ lệ nam giới và phụ nữ (bao gồm đại diện các nhóm DBTT) cần tham gia các cuộc họp đánh giá RRTT tại các thôn (Tỷ lệ cần đạt: 50% nam, 50% nữ. Tuy nhiên, tỷ lệ này có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng nam, nữ thực tế tại địa phương) b) Báo cáo ĐGRRTT DVCD đề cập rõ thông tin khác biệt của nam giới và phụ nữ, đặc biệt là nhu cầu cần hỗ trợ phù hợp, phát huy vai trò của mỗi giới. c) Các nội dung yêu cầu trong bảng kiểm được kiểm tra và thực hiện đầy đủ.
	Xây dựng kế hoạch PCTT	a) Thu thập thông tin và ghi chép đầy đủ ý kiến của nam giới và phụ nữ trong quá trình lập kế hoạch. b) Sử dụng bảng kiểm để kiểm tra việc lồng ghép giới trong các bước lập kế hoạch phòng, chống thiên tai (xem bảng kiểm cuối phần IV, trang 34)	a) Kế hoạch PCTT có đề cập các giải pháp cụ thể đáp ứng nhu cầu hợp lý và phát huy vai trò của cả nam giới và phụ nữ trong các hoạt động QLRRTT DVCD (dựa vào kết quả ĐGRRTT DVCD). b) Các nội dung yêu cầu trong bảng kiểm được kiểm tra và thực hiện đầy đủ.

	Thực hiện kế hoạch PCTT	Thực hiện các hoạt động lồng ghép giới trong QLRRTT DVCD theo kế hoạch đã phê duyệt	Các giải pháp cụ thể đáp ứng nhu cầu và phát huy vai trò của nam giới và phụ nữ trong các hoạt động QLRRTT DVCD được thực hiện.
6	Giám sát và đánh giá có sự tham gia của cộng đồng	a) Đưa các chỉ số liên quan về giới vào kế hoạch giám sát và đánh giá theo hướng dẫn bộ chỉ số theo dõi đánh giá Đề án của Bộ NN&PTNT. b) Xây dựng công cụ giám sát, đánh giá có lồng ghép giới để thu thập thông tin. c) Huy động sự tham gia đầy đủ của nam giới và phụ nữ Nhóm HTKT, Nhóm cộng đồng (bao gồm cả vị trí lãnh đạo) trong các hoạt động giám sát và đánh giá d) Theo dõi, giám sát theo kế hoạch, báo cáo kết quả giám sát và đề xuất giải pháp khắc phục để đảm bảo hiệu quả lồng ghép giới trong các hoạt động PCTT e) Đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra.	a) Các chỉ số về giới và phân tách giới (tách thông tin nam riêng, nữ riêng) được đề cập trong kế hoạch giám sát đánh giá b) Công cụ giám sát, đánh giá có đưa ra các thông tin về giới cần thu thập c) Các thành viên nam giới và phụ nữ trong Nhóm HTKT, Nhóm cộng đồng tham gia giám sát đánh giá các hoạt động PCTT có lồng ghép giới d, Báo cáo giám sát, đánh giá các hoạt động PCTT có đề cập đến nội dung lồng ghép giới (ví dụ: các hoạt động đáp ứng nhu cầu đặc biệt của phụ nữ và nam giới được thực hiện hay không)

PHẦN III

LỒNG GHÉP GIỚI TRONG ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

I. MỤC ĐÍCH

Đánh giá RRTT DVCD có lồng ghép giới giúp xác định được:

1. Sự khác biệt về phân công công việc trong PCTT, tiếp cận, sử dụng nguồn lực và hưởng lợi ích (cũng như các vấn đề khác như định kiến giới) của nam giới và phụ nữ từ công tác phòng, chống thiên tai
2. Sự khác biệt về năng lực, tình trạng DBTT giữa nam giới và phụ nữ trong phòng, chống thiên tai
3. Rủi ro thiên tai cụ thể đối với nam giới và phụ nữ
4. Các nhu cầu, giải pháp cụ thể cho nam giới và phụ nữ

II. NỘI DUNG LỒNG GHÉP GIỚI TRONG CÁC BƯỚC ĐGRRTT DVCD

1. Bước 1: Chuẩn bị đánh giá

1.1 Các kết quả cần đạt được:

- Các thành viên trong Nhóm HTKT và Nhóm cộng đồng hiểu mục đích lồng ghép giới, biết cách thu thập và phân tích thông tin về giới từ mỗi công cụ ĐGRRTT để đưa vào Kế hoạch PCTT.
- Kế hoạch ĐGRRTT DVCD đảm bảo các yêu cầu về giới.
- Công cụ đánh giá RRTT bao gồm các bảng câu hỏi thu thập thông tin có nội dung về giới.
- Người khuyết tật, phụ nữ dân tộc thiểu số và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khác tự tin và tham gia hiệu quả trong các cuộc họp đánh giá cùng với người dân khác trong thôn.

1.2 Các công việc cần làm:

- Tập huấn về ĐGRRTT DVCD cho Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng: Đưa nội dung về giới (ví dụ: các khái niệm cơ bản về giới, nguyên tắc và nội dung lồng ghép giới, nâng cao nhận thức về giới, hướng dẫn sử dụng các công cụ đánh giá có yếu tố giới...), kỹ năng huy động sự tham gia của người dân, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương trong các khóa tập huấn chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch ĐGRRTT DVCD đảm bảo các yêu cầu sau:
 - + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng (tùy theo năng lực, yêu cầu công việc, điều kiện gia đình,...), ưu tiên phân

công và tạo điều kiện để các thành viên là phụ nữ điều phối các cuộc họp về ĐGRRTT DVCD và lập kế hoạch PCTT.

- + Khuyến khích sắp xếp có cả thành viên nam, nữ của Nhóm HTKT/Nhóm cộng đồng trong mỗi đội đánh giá.

- + Xác định số lượng người dân (Tỷ lệ cần đạt: 50% phụ nữ, 50% nam giới. Tuy nhiên, tỷ lệ này có thể thay đổi tùy theo số lượng nam, nữ thực tế tại địa phương) ở mỗi thôn tham gia các cuộc họp đánh giá, ưu tiên mời phụ nữ dân tộc thiểu số, phụ nữ đơn thân làm chủ hộ, phụ nữ thuộc các nhóm DBTT ở khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai.

- + Thông báo kế hoạch ĐGRRTT DVCD cho các thôn trước ít nhất 01 tuần để người dân có đủ thời gian sắp xếp tham gia.

- + Bố trí thời gian, lựa chọn địa điểm tổ chức các cuộc họp ĐGRRTT DVCD phù hợp cho người dân ở mỗi thôn để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của 2 giới, đặc biệt là nam và nữ trong các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (đảm bảo về số lượng, tỉ lệ nam giới, phụ nữ và thời gian tham gia).

- + Dự kiến các khó khăn và có kế hoạch hỗ trợ đối với những người dân cần giúp đỡ, đặc biệt đối với người khuyết tật, phụ nữ, nam giới dân tộc thiểu số, phụ nữ mang thai, người cao tuổi (ví dụ: bố trí người hỗ trợ cho người khiếm thị/ người cao tuổi đi đến địa điểm họp, mời người phiên dịch ký hiệu cho người khiếm thính, mời người phiên dịch cho phụ nữ/nam giới dân tộc thiểu số không nói được tiếng Kinh, không biết chữ,...).

- + Phân bổ thời gian giúp người khuyết tật, và phụ nữ dân tộc thiểu số chuẩn bị trước các thông tin và nhu cầu cần hỗ trợ (tổ chức trước cuộc họp ĐGRRTT DVCD toàn thôn); lựa chọn đại diện của họ tham gia vào các cuộc họp đánh giá cùng với người dân khác trong thôn.

- Chuẩn bị công cụ ĐGRRTT DVCD: Chuẩn bị bảng hỏi có các thông tin về giới cần thu thập trong mỗi công cụ ĐGRRTT. Thống nhất cách hiểu các câu hỏi trong Nhóm HTKT và Nhóm cộng đồng và thực hành cách hỏi.

2. Bước 2: Đánh giá RRTT DVCD

2.1. Thông tin sẵn có (Công cụ 1)

a) Các kết quả cần đạt được:

- Thông tin, số liệu có phân tách về nam, nữ trên địa bàn xã (theo dạng khuyết tật, độ tuổi), đặc biệt là thông tin và số liệu của nhóm đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân làm chủ hộ;

- Ngành nghề sản xuất, kinh doanh của nam giới và phụ nữ;

- Các loại bệnh nam giới, phụ nữ thường mắc phải khi có thiên tai;

- Các vấn đề về giới trong các báo cáo của Hội Phụ nữ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức liên quan.

b) Các công việc cần làm:

- Xây dựng biểu mẫu thu thập thông tin, số liệu có phân tách về nam, nữ (Xem mẫu ở phụ lục).
- Thu thập các báo cáo, kế hoạch về giới trong PCTT (dự án, chương trình) của Hội Phụ nữ xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, tổ chức liên quan của xã.
- Xác định các thông tin thứ cấp về giới còn thiếu, cần bổ sung khi đi ĐGRRTT DVCD.
- Xác định những vấn đề giới trong PCTT; những vấn đề giới cần làm rõ hoặc cần kiểm chứng khi thực hiện ĐGRRTT DVCD với người dân.

2.2. Lịch sử thiên tai (Công cụ 2)

a) Các kết quả cần đạt được:

Thu thập được các thông tin cụ thể về:

- Mức độ thiệt hại về tính mạng, thể chất và tâm lý của nam giới và phụ nữ trong thiên tai (số liệu hoặc tỷ lệ thiệt hại về tính mạng, thể chất và tâm lý của phụ nữ so với nam giới); nguyên nhân các thiệt hại trên và sự khác nhau giữa nam giới và phụ nữ (nếu có).
- Sự khác biệt về công việc/cách phân công công việc PCTT của nam giới và phụ nữ (nếu có)

b) Bảng thu thập thông tin (Theo tài liệu hướng dẫn của Bộ NN và PTNT)

Năm (tháng)	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì? mức độ thiệt hại? (an toàn cộng đồng, sản xuất kinh doanh, nguồn lương thực thực phẩm, vệ sinh môi trường, tác động đến nam giới và phụ nữ)	Tại sao bị thiệt hại? (nguyên nhân về vật chất; sức khỏe, tinh thần; tổ chức/xã hội; nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ)	Đã làm gì để phòng, chống thiên tai? (chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kinh doanh, tu bổ nơi ở, hệ thống công trình phòng chống thiên tai, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

c) *Bảng câu hỏi tham khảo và cách điền thông tin vào bảng thu thập thông tin:*

- Nam giới hay phụ nữ bị thiệt hại nhiều hơn về tính mạng, thể chất và bị ảnh hưởng về tâm lý do thiên tai? (ví dụ: Bao nhiêu nam, nữ bị thiệt mạng, bị thương, hay bị trầm cảm sau thiên tai vì có người thân mất, tài sản bị hư hỏng nặng,...) → Điền vào cột 5.

- Vì sao bị thiệt hại như vậy → Điền vào cột 6.

- Nam giới, phụ nữ (đặc biệt nhóm đối tượng DBTT) thường làm công việc gì để PCTT ở hộ gia đình và cấp thôn? Vì sao lại phân chia công việc PCTT cho nam giới và phụ nữ như trên? Ai là người quyết định những việc PCTT này? → Điền vào cột 7.

- Cách phân chia công việc PCTT như vậy ảnh hưởng đến hiệu quả PCTT của gia đình/thôn như thế nào? (việc tăng/giảm thiệt hại về người (nam/nữ/trẻ em/người cao tuổi), tài sản, sản xuất kinh doanh, thu nhập; hiệu quả trong hoạt động cảnh báo sớm, sơ tán dân, huy động nguồn lực, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức và tham gia của người dân,...) → Điền vào cột 6 (nếu ảnh hưởng không tốt), điền vào cột 7 (nếu ảnh hưởng tốt).

d) *Cách điền thông tin về giới vào bảng tổng hợp:* Xem bảng hướng dẫn ở Công cụ 6

2.3. *Lịch theo mùa (Công cụ 3)*

a) *Các kết quả cần đạt được:*

Thu thập được các thông tin cụ thể về:

- Công việc sản xuất kinh doanh của nam giới và phụ nữ; vai trò của nam giới hay phụ nữ trong việc sản xuất kinh doanh/đảm bảo thu nhập của gia đình

- Các khó khăn về công việc sản xuất kinh doanh của phụ nữ và nam giới trong mùa thiên tai

- Cách phân chia công việc PCTT của nam giới và phụ nữ hiện tại ảnh hưởng như thế nào đối với thu nhập của gia đình khi thiên tai xảy ra

- Các thay đổi (nếu cần) về công việc sản xuất kinh doanh/PCTT phù hợp hơn với nam giới và phụ nữ để giảm thiệt hại về thu nhập của gia đình

- Nhu cầu hỗ trợ từ các tổ chức trong thôn, xã (ví dụ: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Người cao tuổi,...) để công việc sản xuất kinh doanh của nam giới, phụ nữ ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh từ thiên tai

b) *Bảng thu thập thông tin (Theo tài liệu hướng dẫn của Bộ NN và PTNT)*

Thiên tai	Tháng												Xu hướng của thiên tai			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12				
Loại hoạt động sản	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động	Tại sao?	Kinh nghiệm phòng, chống	Nhu cầu và giải pháp cụ thể của

xuất, kinh doanh													sản xuất, kinh doanh		thiên tai	nam giới và phụ nữ
1							2						3	4	5	6

a) *Bảng câu hỏi tham khảo và cách điền thông tin vào bảng thu thập thông tin:*

- Công việc sản xuất kinh doanh của nam giới, phụ nữ là gì? → Điền vào cột 1
- Ai là người đóng vai trò chính trong việc sản xuất kinh doanh của gia đình? Vì sao? → Điền vào cột 2
- Nam giới/phụ nữ có gặp khó khăn trong công việc sản xuất kinh doanh trong mùa thiên tai không? Nếu có, khó khăn gì? → Điền vào cột 3
- Tại sao lại gặp những khó khăn đó → Điền vào cột 4 - Chính quyền thôn, xã có hỗ trợ nam giới/phụ nữ khắc phục các khó khăn đó (trước và sau thiên tai)? Nếu có, đã hỗ trợ như thế nào đối với nam giới/phụ nữ? → Điền vào cột 5, Nếu không, điền vào cột 4.
- Nên thay đổi công việc sản xuất kinh doanh của nam giới/phụ nữ để ít bị ảnh hưởng từ thiên tai không? Nếu có, nên thay đổi như thế nào? Tại sao nên thay đổi như vậy? → Điền vào cột 6
- Nam giới/ phụ nữ thường làm những công việc PCTT gì để việc sản xuất kinh doanh của gia đình ít bị ảnh hưởng? Nam giới hay phụ nữ đóng vai trò chính trong những công việc đó? Vì sao? → Điền vào cột 5
- Cách phân chia công việc như vậy ảnh hưởng đến mức độ thiệt hại như thế nào? Vì sao? → Điền vào cột 5 nếu cách phân chia công việc làm giảm mức độ thiệt hại, cột 4 nếu làm tăng mức độ thiệt hại.
- Nếu cách phân chia công việc hiện tại làm tăng mức độ thiệt hại, nên thay đổi công việc PCTT giữa nam giới/phụ nữ như thế nào? (để giảm thiệt hại về sản xuất kinh doanh?) Tại sao? → Điền vào cột 6
- Nam giới và phụ nữ cần hỗ trợ gì từ các tổ chức trong thôn, xã (ví dụ: hội nông dân, hội phụ nữ, v.v) để công việc sản xuất kinh doanh ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh từ thiên tai? Nên đáp ứng các nhu cầu đó như thế nào để phù hợp với nam giới/phụ nữ? → Điền vào cột 6

d) *Cách điền thông tin vào bảng tổng hợp:* Xem bảng hướng dẫn ở Công cụ 6

2.4. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai (Công cụ 4)

a) *Các kết quả cần đạt được:*

Thu thập được các thông tin cụ thể về:

- Số gia đình phụ nữ đơn thân làm chủ hộ, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ cao tuổi, phụ nữ nghèo, phụ nữ có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, phụ nữ bị bệnh hiểm nghèo, phụ nữ mang thai ở khu vực hay bị ảnh hưởng và thiệt hại nhiều từ thiên tai.

- Khó khăn của nam giới và phụ nữ (đặc biệt là phụ nữ đơn thân làm chủ hộ, phụ nữ thuộc các nhóm DBTT) trong việc tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm và đi sơ tán sớm (về đường sơ tán, khả năng tiếp cận nơi sơ tán, đảm bảo nhu cầu mỗi giới tại các nơi sơ tán, đặc biệt là đối với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật; đảm bảo an toàn tính mạng và tránh lạm dụng tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái)

- Nhu cầu và cách hỗ trợ phù hợp cho nam giới và phụ nữ (đặc biệt là phụ nữ đơn thân làm chủ hộ, phụ nữ thuộc các nhóm DBTT) về cảnh báo sớm và sơ tán sớm.

b) Bảng câu hỏi tham khảo:

- Có bao nhiêu gia đình phụ nữ đơn thân, gia đình có phụ nữ khuyết tật, phụ nữ cao tuổi, phụ nữ nghèo, phụ nữ có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, phụ nữ bị bệnh hiểm nghèo, phụ nữ mang thai, phụ nữ nghèo ở khu vực hay bị ảnh hưởng và bị thiệt hại nặng từ thiên tai?

- Nam giới và phụ nữ gặp khó khăn gì trong việc tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm?

- Nam giới và phụ nữ gặp khó khăn gì trong việc sơ tán sớm? (đường đi, đảm bảo an toàn về tính mạng; tránh bị lạm dụng tình dục đối với phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật và trẻ em gái; khả năng đáp ứng nhu cầu trực tiếp của mỗi giới tại các điểm sơ tán, ví dụ: nước sạch để uống, vệ sinh của nam giới và phụ nữ)? Vì sao? Các khó khăn đó đã ảnh hưởng như thế nào đến phụ nữ và nam giới trong và sau thiên tai?

- Nam giới, phụ nữ gặp mối nguy hiểm gì khi đi sơ tán sớm?

- Đường, khu vực an toàn để nam giới, phụ nữ đến sơ tán? (đảm bảo an ninh và các điều kiện nước sạch, vệ sinh).

- Nam giới và phụ nữ cần hỗ trợ gì về cảnh báo sớm và sơ tán? Nên đáp ứng các nhu cầu đó như thế nào để phù hợp với nam giới/phụ nữ?

c) Cách điền thông tin vào bảng tổng hợp: Xem bảng hướng dẫn ở Công cụ 6

2.5. Điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT (Công cụ 5)

a) Các kết quả cần đạt được

Thu thập được thông tin cụ thể về:

- Vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Chi hội Phụ nữ thôn trong việc PCTT theo phương châm 4 tại chỗ.

- Hỗ trợ của Hội Phụ nữ xã đối với Chi hội Phụ nữ thôn thực hiện PCTT theo phương châm 4 tại chỗ.

- Hỗ trợ của các cơ quan liên quan (ngoài Hội Liên hiệp Phụ nữ) để huy động phụ nữ tham gia công tác PCTT theo phương châm 4 tại chỗ (kể cả ngân sách thực hiện).

- Kinh nghiệm PCTT của nam giới, phụ nữ bao gồm các nhóm DBTT; trẻ em trai/gái trước, trong và sau thiên tai.

- Vai trò của nam giới, phụ nữ, đặc biệt nhóm DBTT trong việc thực hiện phương châm 4 tại chỗ để PCTT (ở cấp hộ gia đình và thôn)

- Các nhu cầu cần hỗ trợ để chi hội phụ nữ; nam giới và phụ nữ có thể thực hiện tốt hơn phương châm 4 tại chỗ (vật tư tại chỗ, phương tiện tại chỗ, lực lượng tại chỗ, chỉ huy tại chỗ trong việc PCTT (ở cấp hộ gia đình và thôn)?

b) Bảng thu thập thông tin (Theo tài liệu hướng dẫn của Bộ NN&PTNT)

Chính quyền, người dân và các tổ chức xã hội	Điểm mạnh	Điểm yếu

c) Bảng câu hỏi tham khảo và cách điền thông tin vào bảng thu thập thông tin:

- Hội Phụ nữ xã có vai trò như thế nào trong công tác PCTT?
- Chi hội Phụ nữ thôn đã làm gì để tổ chức thực hiện các hoạt động PCTT theo phương châm 4 tại chỗ (ví dụ: huy động phụ nữ thôn tham gia lập kế hoạch PCTT)? Đã phối hợp với Hội Phụ nữ xã khi thực hiện như thế nào? Có khó khăn gì khi thực hiện? Hội Phụ nữ xã hỗ trợ các chi hội Phụ nữ thôn như thế nào? Chi hội phụ nữ thôn cần hỗ trợ gì thêm để chủ động hơn trong PCTT?
- Các cơ quan đoàn thể khác (ngoài Hội phụ nữ, Chi hội Phụ nữ) đã hỗ trợ và huy động sự tham gia của phụ nữ thôn vào công tác PCTT như thế nào?
- Với mỗi loại hình thiên tai, nam giới, phụ nữ; trẻ em trai/gái đã làm gì để PCTT (trước, trong và sau thiên tai)? Nam giới và phụ nữ tham gia vào việc lập kế hoạch PCTT ở cấp hộ gia đình và thôn như thế nào? Ý kiến của nam giới, phụ nữ (đặc biệt là phụ nữ khuyết tật, phụ nữ dân tộc thiểu số) được ghi nhận như thế nào? Nên hỗ trợ thế nào để ý kiến phụ nữ/nam giới được ghi nhận và đưa vào kế hoạch PCTT?
- Phụ nữ và nam giới đã được huy động để PCTT như thế nào? (số lượng tham gia, loại công việc tham gia)
- Nam giới hay phụ nữ quyết định cách sử dụng các phương tiện và vật tư của gia đình để PCTT? Vì sao?
- Nam giới và phụ nữ chuẩn bị hậu cần tại chỗ để PCTT như thế nào? Ai đóng vai trò chính trong việc chuẩn bị? Vì sao?
- Nên hỗ trợ gì để nam giới và phụ nữ thực hiện tốt hơn phương châm 4 tại chỗ? Vì sao?

Lưu ý:

- Tùy vào câu trả lời để đưa thông tin vào cột điểm mạnh hay điểm yếu
- Mô tả sự khác biệt về điểm mạnh, yếu của của nam giới, phụ nữ, trẻ em trai, gái trong cột điểm mạnh, điểm yếu nếu có.

d) Cách điền thông tin vào bảng tổng hợp: Xem bảng hướng dẫn ở Công cụ 6

3. Bước 3: Tổng hợp và phân tích lồng ghép giới trong kết quả đánh giá

3.1. Tổng hợp đánh giá rủi ro (Công cụ 6)

a) Các kết quả cần đạt được

Bảng tổng hợp thông tin về giới đã thu thập được từ 05 công cụ trước:

1. Sự khác biệt về phân chia công việc PCTT, tiếp cận, sử dụng nguồn lực và hưởng lợi ích (cũng như các vấn đề khác như định kiến giới) của nam giới và phụ nữ từ công tác phòng chống thiên tai

2. Sự khác biệt về năng lực, tình trạng DBTT giữa nam giới và phụ nữ trong phòng, chống thiên tai

3. Rủi ro thiên tai cụ thể đối với nam giới và phụ nữ, đặc biệt là các nhóm DBTT

4. Các nhu cầu, giải pháp cụ thể cho nam giới và phụ nữ (nếu cần), chú ý đến các nhóm DBTT để đảm bảo bình đẳng giới trong PCTT.

b) Các công việc cần làm

- Tổng hợp các thông tin về giới đã thu thập được từ 5 công cụ trước

- Đưa các thông tin tổng hợp về giới vào bảng tổng hợp thông tin chung (theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

c) Bảng tổng hợp thông tin:

Stt	Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực phòng chống thiên tai	Rủi ro thiên tai	Nhu cầu, giải pháp thực hiện
1	V/d: Bão		Các vấn đề giới trong phòng chống thiên tai (rút ra từ 5 công cụ trước: cách phân chia công việc PCTT không hợp lý giữa nam giới và phụ nữ, phụ nữ không được ra quyết định về các công việc PCTT, nhu cầu của nam giới và phụ nữ, đặc biệt là các nhóm DBTT... chưa được đáp ứng hợp lý trong PCTT, điểm yếu khác của phụ nữ và nam giới trong việc PCTT, v.v)	Công việc PCTT phù hợp (theo phương châm 4 tại chỗ) phụ nữ, nam giới thường làm để phòng chống thiên tai (rút ra từ công cụ 2-4) Điểm mạnh của phụ nữ và nam giới (rút ra từ công cụ 5)	Rủi ro thiên tai đối với phụ nữ và nam giới (rút ra từ công cụ 2-4)	Nhu cầu, giải pháp để đảm bảo bình đẳng giới trong PCTT và GNRRTT (rút ra từ công cụ 2-4)

Lưu ý: trình bày thông tin trong bảng theo 3 lĩnh vực (An toàn cộng đồng; Sức khỏe, vệ sinh, môi trường; Sản xuất/kinh doanh), 3 khía cạnh (Vật chất; Tổ chức/xã hội; Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ, động cơ)

3.2. Xếp hạng ưu tiên (Công cụ 7)

a) Các kết quả cần đạt được

- Các vấn đề ưu tiên của riêng nam giới, phụ nữ, có chú ý đến đặc thù của các nhóm theo độ tuổi, tình trạng khuyết tật

- Sự khác biệt (nếu có) giữa nam giới và phụ nữ, có chú ý đến đặc thù của các nhóm theo độ tuổi, tình trạng khuyết tật và nguyên nhân của sự khác biệt

b) Các công việc cần làm

- Chia nhóm nam, nữ riêng để xếp hạng ưu tiên (đảm bảo số lượng nam, nữ cân bằng, có đại diện của các nhóm đối tượng DBTT)

- Hướng dẫn và thống nhất tiêu chí xếp hạng với nhóm nam và nữ

- Tìm hiểu các ưu tiên của nam giới, phụ nữ, có chú ý đến đặc thù của các nhóm theo độ tuổi, tình trạng khuyết tật. Nếu có sự khác biệt, tìm hiểu nguyên nhân của sự khác biệt.

Lưu ý: Không nên cộng tổng điểm của nhóm nam, nữ nếu có sự khác biệt giữa nam giới và phụ nữ.

c) Bảng thu thập thông tin (Theo tài liệu hướng dẫn của Bộ NN&PTNT)

Thông tin xếp hạng	Nhóm nam		Nhóm nữ	
	Điểm	Thứ tự xếp hạng	Điểm	Thứ tự xếp hạng

3.3. Phân tích nguyên nhân (Công cụ 8)

a) Các kết quả cần đạt được: Các vấn đề giới bổ sung cho các công cụ trước

b) Các công việc cần làm:

- Huy động sự tham gia của nam giới và phụ nữ, đặc biệt là nhóm DBTT để phân tích nguyên nhân

- Tìm hiểu các nguyên nhân trực tiếp, gián tiếp liên quan đến bất bình đẳng giới (nếu vẫn còn sót so với thông tin đã thu thập được từ 5 công cụ trước).

Ví dụ: phụ nữ chưa tham gia vào quá trình ra quyết định lập kế hoạch PCTT. Nguyên nhân là do:

- Chưa có quy định chi tiết về việc đưa phụ nữ tham gia vào Ban PCTT

- Phụ nữ không xem việc tham gia lập kế hoạch PCTT là vấn đề ưu tiên nên không đi họp lập kế hoạch PCTT và không yêu cầu được tham gia
- Viết các thông tin bổ sung vào cột nguyên nhân của bảng tổng hợp

c) *Bảng tổng hợp công cụ:*

TT	Rủi ro thiên tai	TTDBTT	Nguyên nhân

3.4. Tổng hợp giải pháp (Công cụ 9)

a) *Các kết quả cần đạt được*

Các giải pháp GNRRTT cụ thể cho nam giới và phụ nữ (nếu cần) nhằm góp phần giải quyết các khác biệt, bất bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ cũng như hướng đến mục đích sau cùng là đạt được bình đẳng giới.

b) *Các công việc cần làm*

- Huy động nam giới và phụ nữ xác định giải pháp giảm nhẹ rủi ro có tính đến các vấn đề giới đã thu thập được.

- Viết các giải pháp vào cột các giải pháp đề xuất trong bảng tổng hợp thông tin. Tùy theo nhu cầu thực tế để đưa ra giải pháp cụ thể và ưu tiên cho nam giới và phụ nữ, theo thứ tự ưu tiên đã xếp hạng.

c) *Bảng tổng hợp thông tin:*

STT	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Đơn vị thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Nhà nước	Người dân	Huy động
1.								

4. Bước 4: Kiểm chứng với người dân

a) *Các kết quả cần đạt được:* Thông tin bổ sung của nam giới và phụ nữ của thôn

b) *Các công việc cần làm:*

- Mời nam giới và phụ nữ chưa tham gia họp đánh giá rủi ro thiên tai đến kiểm chứng thông tin, chú ý đến nam giới và phụ nữ thuộc các nhóm DBTT. Cân đối tỷ lệ nam giới và phụ nữ tham gia tùy thuộc vào số lượng nam, nữ còn lại trong thôn. Cần đảm bảo các điều kiện cho phép để các ý kiến phản hồi của cả nam giới và phụ nữ, đặc

biệt là các nhóm DBTT được ghi nhận (ví dụ: lựa chọn thời gian phù hợp để nam giới/phụ nữ tham gia, địa điểm phù hợp để NCT, NKT có thể đến được).

- Giải thích thêm thông tin nếu cần và thu thập ý kiến bổ sung của cả nam giới, phụ nữ.

5. Bước 5: Xây dựng báo cáo đánh giá có lồng ghép giới

a) *Các kết quả cần có:* Báo cáo đánh giá có đề cập rõ các dữ liệu phân tích về giới trong mọi khía cạnh đánh giá bao gồm cả đề xuất các giải pháp của các vấn đề.

b) *Các công việc cần làm:* tổng hợp các thông tin thu thập được về vấn đề giới và đưa vào báo cáo đánh giá chung, cụ thể như sau:

Nội dung	Các thông tin về lồng ghép giới cần có
Phần 1: Giới thiệu chung về xã	Không đề cập (vì chưa có thông tin)
Phần 2: Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai	
2.1 Thông tin cơ bản	- Các số liệu hoặc thông tin về con người (dân số, lực lượng lao động ...) được tách biệt theo giới tính - Loại công việc sản xuất kinh doanh của phụ nữ, nam giới (nếu có) - Khả năng tiếp cận, sử dụng của phụ nữ, nam giới; đặc biệt là những nhóm DBTT đối với các cơ sở hạ tầng được sử dụng để PCTT - Vai trò của các bên liên quan trong công tác PCTT, bao gồm Hội phụ nữ - Vấn đề về giới (nếu có)
2.2 Kết quả đánh giá về thiên tai, tình trạng DBTT, năng lực phòng, chống thiên tai và nhận thức về RRTT của người dân	Sự khác biệt (nếu có) về: - mức độ thiệt hại giữa nam giới, phụ nữ - tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực PCTT - các nhu cầu hỗ trợ phù hợp của riêng nam giới, phụ nữ
Phần 3: Tổng hợp RRTT và các giải pháp phòng, chống thiên tai	Liệt kê: - Kết quả xếp hạng ưu tiên các rủi ro thiên tai của nam giới và phụ nữ; các lý do vì sao nam giới, phụ nữ xếp hạng khác nhau (nếu kết quả xếp hạng khác nhau) - Các giải pháp GNRRTT chung cho cả nam và nữ, các giải pháp GNRRTT riêng cho nam và riêng cho nữ (nếu có)

Phần 4: Kết luận và đề xuất	Có các đề xuất liên quan đến thúc đẩy bình đẳng giới trong PCTT (tùy thuộc vào nội dung kế hoạch để đưa ra các đề xuất cụ thể nếu cần)
------------------------------------	--

6. Các lưu ý trong việc huy động sự tham gia của trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, người dân tộc thiểu số

6.1. Chuẩn bị

a) Đối với người khuyết tật

- Giúp người khuyết tật chuẩn bị nội dung và chọn người đại diện tự tin tham gia đánh giá chung với cộng đồng (để đưa thông tin của người khuyết tật vào)
- Chọn địa điểm tổ chức cuộc họp dễ tiếp cận (đặc biệt cho nam giới, phụ nữ đi xe lăn). Đối với những người khuyết tật ở khu vực hay bị ảnh hưởng từ thiên tai/cần sự giúp đỡ trong thiên tai nhưng gặp khó khăn trong việc đi lại (ví dụ: người khuyết tật vận động mức độ nặng hoặc những người không sắp xếp được thời gian tham gia cuộc họp chung với cộng đồng) nên đến thăm hộ gia đình để dễ thu thập thông tin.
- Chuẩn bị các dụng cụ trực quan như tranh, ảnh, mô hình để người khuyết tật dễ sử dụng khi tham gia; đặc biệt với người khuyết tật về nghe, trí tuệ.
- Chuẩn bị người phiên dịch nếu cần (nếu người khiếm thính biết ngôn ngữ ký hiệu).
- Sắp xếp chỗ ngồi phù hợp cho người khuyết tật để dễ tham gia (người thân ngồi cạnh bên người khuyết tật, phiên dịch ký hiệu ngồi đối diện người khiếm thính, đưa người ngồi xe lăn ngồi vào ghế thay vì ngồi trên xe,...).

b) Đối với người cao tuổi

- Chọn địa điểm thuận lợi tổ chức họp để người cao tuổi đi lại dễ dàng
- Lựa chọn các phương pháp phù hợp để thu thập thông tin với người cao tuổi (ví dụ: viết to, rõ ràng, nói đủ to...).

c) Nhóm dân tộc thiểu số

- Có phiên dịch cho người dân tộc thiểu số không biết tiếng kinh hoặc mù chữ
- Ưu tiên lựa chọn tập huấn viên hoặc người điều phối các hoạt động QLRRTT DVCD là người dân tộc thiểu số
- Lựa chọn địa điểm họp thuận lợi cho việc đi lại
- Làm việc trước với nhóm phụ nữ để giúp họ tự tin tham gia họp chung với cộng đồng

d) Đối với trẻ em (từ 8 - 16 tuổi có khả năng tham gia)

- Chuẩn bị trò chơi/văn nghệ để tạo mối quan hệ gần gũi với trẻ em trước khi hỏi thông tin
- Chuẩn bị tranh vẽ, câu hỏi sử dụng từ ngữ đơn giản, gần gũi với lứa tuổi của trẻ em khi hỏi thông tin

- Chọn địa điểm quen thuộc với trẻ em để hỏi thông tin (ví dụ: trường học, khu vui chơi, v.v)

- Lưu ý huy động sự tham gia của nhóm trẻ em ngoài trường học để thu thập thông tin

e) Đối với người nghèo

- Cần lưu ý đến nhóm người nghèo không có sổ hộ nghèo để thu thập thông tin được đầy đủ hơn, đặc biệt là các hộ nghèo ở tại các khu vực có nguy cơ cao, dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai

- Lựa chọn thời gian phù hợp để người nghèo có thể tham gia các cuộc họp đánh giá rủi ro thiên tai, lập kế hoạch PCTT hoặc lựa chọn phương pháp phù hợp để thu thập thông tin của họ

f) Đối với Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng

- Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng cần có:

- + Kiến thức về PCTT, giới

- + Kỹ năng điều phối sự tham gia của người dân, đặc biệt là huy động sự tham gia của các nhóm DBTT.

- Nhóm HTKT, đặc biệt là Nhóm Cộng đồng cần có sự tham gia, đại diện của các nhóm DBTT hoặc của các tổ chức làm việc với các nhóm dễ bị tổn thương trong cộng đồng.

6.2. Huy động và quản lý sự tham gia

- Sau khi đặt câu hỏi chung, chú ý hỏi thông tin riêng của nam giới và phụ nữ thuộc các nhóm DBTT, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật, phụ nữ có con khuyết tật, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là người cao tuổi, phụ nữ là đồng bào dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích người ít nói phát biểu bằng cách gọi tên hoặc đặt câu hỏi trực tiếp.

- Kiểm soát những người hay lấn át (nhất là một số đại diện thôn và các đoàn thể thôn nói quá nhiều hoặc thiếu tôn trọng ý kiến của các nhóm dễ bị tổn thương)

- Nên có người điều phối là nữ để dễ khuyến khích phụ nữ nói, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật

- Sử dụng câu hỏi dễ hiểu, ngắn gọn để người dân dễ trả lời. Nên dùng nhiều câu hỏi mở để có thể lấy được thông tin sâu.

BẢNG KIỂM CÔNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ LÒNG GHÉP GIỚI TRONG ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

Trước khi đánh giá, bạn đã:

- ☐ Đọc lại hướng dẫn lòng ghép giới trong đánh giá RRTT DVCD?
- ☐ Phân công nhiệm vụ rõ ràng và bình đẳng giữa các thành viên nam, nữ trong Nhóm HTKT và Nhóm Cộng đồng để đi đánh giá?
- ☐ Thu thập đủ thông tin thứ cấp cần thu thập về giới?
- ☐ Phân tích thông tin sẵn có và đánh dấu những thông tin cần kiểm chứng, làm rõ hơn?
- ☐ Lựa chọn thời gian phù hợp với phụ nữ, nam giới ở thôn để thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai?
- ☐ Mời nam giới, phụ nữ ở thôn (đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương) tham gia theo tỷ lệ cân đối?
- ☐ Kiểm tra việc hỗ trợ cho đối tượng dễ bị tổn thương tham gia các cuộc họp đánh giá (phiên dịch ký hiệu cho người điếc,...)?
- ☐ Kiểm tra địa điểm họp phù hợp hay chưa? (dễ tiếp cận cho mọi người, đủ rộng, yên tĩnh)
- ☐ Chuẩn bị đủ dụng cụ, văn phòng phẩm, biểu mẫu, ... cần thiết chưa?
- ☐ Đọc để hiểu rõ các câu hỏi lòng ghép giới trong mỗi công cụ đánh giá để có thể sử dụng hợp lý?

Khi đánh giá, bạn đã:

- ☐ Sắp xếp chỗ ngồi hợp lý để nam giới và phụ nữ dễ tham gia?
- ☐ Hỗ trợ nam giới, phụ nữ cần sự trợ giúp để có thể tham gia?
- ☐ Hạn chế người nói nhiều và khuyến khích người ít nói phát biểu ý kiến, đặc biệt là phụ nữ khuyết tật, phụ nữ thuộc các nhóm dân tộc thiểu số?
- ☐ Giữ thái độ trung lập (không thể hiện ủng hộ hay phản đối ý kiến của bên nào) khi đang lắng nghe ý kiến của nam giới và phụ nữ?
- ☐ Làm rõ ý kiến khác nhau (nếu có) giữa nam giới, phụ nữ và giữa các nhóm khác nhau, đặc biệt là khác biệt về độ tuổi, tình trạng/mức độ dễ bị tổn thương trong cùng một giới?
- ☐ Thu thập đủ thông tin về giới của mỗi công cụ theo bảng hỏi?

Tóm tắt các nội dung được thống nhất trong buổi đánh giá?

Sau khi đánh giá, bạn đã:

- ☐ Tổng hợp và phân tích thông tin về giới thu thập được từ mỗi công cụ?

- ☐ Kiểm tra thông tin đã có so với thông tin cần có để hỏi bổ sung ở ngày đánh giá tiếp theo?
- ☐ Rút kinh nghiệm về cách điều phối giữa các thành viên trong nhóm hỗ trợ kỹ thuật để thu thập thông tin từ nam giới và phụ nữ tốt hơn?
- ☐ Tổng hợp và phân tích thông tin về giới trong toàn đợt đánh giá và đưa vào báo cáo đánh giá?

PHẦN IV

LỒNG GHÉP GIỚI TRONG LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Mục đích lồng ghép giới trong kế hoạch PCTT:

Lồng ghép giới trong lập kế hoạch PCTT sẽ giúp đảm bảo:

- Nâng cao nhận thức cho các cơ quan, cán bộ làm công tác PCTT về giới, bình đẳng giới trong PCTT, góp phần xóa bỏ định kiến và các rào cản cản trở sự tham gia của phụ nữ và nam giới tham gia các hoạt động PCTT

- Đảm bảo sự tham gia và nhu cầu của nam giới, phụ nữ được đáp ứng hợp lý

- Huy động mọi nguồn lực của nam giới và phụ nữ để PCTT

2. Quy trình lồng ghép giới trong lập kế hoạch PCTT:

Stt	Hoạt động	Cách lồng ghép	Kết quả cần đạt
1.	Chuẩn bị dự thảo kế hoạch	• Rà soát lại báo cáo đánh giá RRTT DVCD • Đưa các thông tin về vấn đề giới, nhu cầu giới và các giải pháp can thiệp (nam/nữ) vào bản dự thảo kế hoạch PCTT	• Các vấn đề giới, nhu cầu giới và các giải pháp can thiệp (nam/nữ) cụ thể được đưa vào bản dự thảo kế hoạch
2.	Tổ chức họp lấy ý kiến đóng góp vào Dự thảo kế hoạch PCTT	• Mời đại diện các bên liên quan có đại diện nam giới, phụ nữ (đặc biệt là các nhóm DBTT) tham gia góp ý cho bản dự thảo kế hoạch	• Thu thập được ý kiến của các bên liên quan về các giải pháp đáp ứng nhu cầu giới
3.	Hoàn thiện và phê duyệt kế hoạch	• Điều chỉnh nội dung theo ý kiến góp ý hợp lý • Trình kế hoạch để phê duyệt, giải trình đề	• Kế hoạch được điều chỉnh • Bản kế hoạch PCTT có lồng ghép giới được phê duyệt

làm rõ cho người ra quyết định về các vấn đề về giới nếu cần		
4.	Lồng ghép nội dung PCTT vào kế hoạch PT KT-XH của địa phương	- Nhóm HTKT rà soát báo cáo đánh giá RRTT kế hoạch PCTT - Lựa chọn và đề xuất các giải pháp GNRRTT đã được nam giới, phụ nữ với xếp hạng ưu tiên vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

3. Các yêu cầu cần có về lồng ghép giới trong kế hoạch PCTT

- Có đề cập đến các nhu cầu giới được nêu trong báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai
- Có các giải pháp đáp ứng các nhu cầu giới (theo thứ tự ưu tiên bao gồm cả nhu cầu giới thực tế và chiến lược) để đảm bảo bình đẳng giới trong PCTT.

4. Các nội dung lồng ghép giới trong kế hoạch PCTT xã

Tùy theo các nhu cầu giới đã nêu trong báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai và nguồn lực của địa phương để đưa ra các giải pháp phù hợp trong kế hoạch. Các giải pháp có thể là các công việc cần thực hiện nhằm:

- Nâng cao nhận thức cho các bên liên quan và người dân trong thôn về giới và bình đẳng giới trong PCTT;
- Điều chỉnh vai trò giới hay các công việc PCTT của nam giới, phụ nữ hợp lý hơn nhằm đảm bảo bình đẳng giới; giảm thiểu rủi ro thiên tai cho cả nam giới, phụ nữ và phát huy tối đa kiến thức, kinh nghiệm, đóng góp và sự tham gia của cả nam và nữ trong các hoạt động PCTT;
- Đáp ứng nhu cầu giới trong PCTT (tùy theo vấn đề thực tế tại địa phương để ưu tiên nhu cầu của nam giới hoặc phụ nữ)

Tùy thuộc vào nguồn lực hiện có, UBND xã sẽ quyết định các hoạt động lồng ghép giới nào đưa vào kế hoạch PCTT và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của xã.

5. Các thành phần tham gia vào cuộc họp lập kế hoạch PCTT xã có lồng ghép giới

- Cấp xã: **Hội phụ nữ xã** và các thành phần khác trong Nhóm hỗ trợ kỹ thuật xã. Đại diện Hội phụ nữ xã sẽ hỗ trợ Chi hội phụ nữ các thôn trình bày và giải thích/làm rõ các nhu cầu hợp lý của phụ nữ các thôn trong kế hoạch của xã (khi cần).

- Cấp thôn: **Chi hội phụ nữ thôn** và đại diện các thành phần khác trong Nhóm cộng đồng. Chi hội phụ nữ các thôn sẽ giải thích/làm rõ thêm nhu cầu của phụ nữ để đưa vào kế hoạch của xã khi cần.

BẢNG KIỂM CÔNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Trước khi lập dự thảo kế hoạch PCTT xã:

- ☐ Xem lại báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai toàn xã, kế hoạch PCTT các thôn và đánh dấu các nhu cầu giới cần UBND xã hỗ trợ thực hiện?
- ☐ Lựa chọn các nhu cầu giới ưu tiên cần đưa vào kế hoạch PCTT và phát triển kinh tế xã hội của xã để hỗ trợ các thôn thực hiện?

Khi lập kế hoạch PCTT xã:

Lập dự thảo kế hoạch:

- ☐ Dự kiến các giải pháp cho các nhu cầu giới đã lựa chọn (dựa trên các giải pháp đề xuất của các thôn từ báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai) để hỗ trợ các thôn thực hiện?
- ☐ Đưa các giải pháp về giới vào dự thảo kế hoạch PCTT chung của toàn xã?

Tham vấn, hoàn thiện kế hoạch và trình phê duyệt kế hoạch:

- ☐ Mời Chi hội phụ nữ và các thành viên khác của Nhóm cộng đồng tham gia họp lập kế hoạch PCTT có lồng ghép giới của xã?
- ☐ Lựa chọn địa điểm họp dễ tiếp cận hoặc chuẩn bị cách hỗ trợ phù hợp cho những người cần giúp đỡ?
- ☐ Tổ chức họp trình bày dự thảo kế hoạch PCTT có lồng ghép giới của xã và thu thập ý kiến đóng góp của các bên liên quan?
- ☐ Điều chỉnh dự thảo kế hoạch PCTT có lồng ghép giới của xã theo ý kiến góp ý từ cuộc họp?
- ☐ Điều chỉnh dự thảo kế hoạch PCTT có lồng ghép giới của xã dựa trên kết quả đánh giá diễn tập?
- ☐ Trình UBND xã phê duyệt kế hoạch PCTT có lồng ghép giới của xã?

Sau khi lập kế hoạch PCTT xã:

- ☐ Báo cáo UBND huyện kế hoạch PCTT có lồng ghép giới của xã?
- ☐ Thông báo kế hoạch PCTT có lồng ghép giới đã phê duyệt cho các thôn để phối hợp thực hiện?

PHẦN V - CÁC PHỤ LỤC

Mẫu thông tin cơ bản có lồng ghép giới

1. Tình hình dân số:

Dân số	Đơn vị	Xã			Thôn A			Thôn B		
		Tổng	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ	Tổng	Nam	Nữ
Số hộ	Hộ									
Số khẩu	Người									
Số hộ nghèo	Hộ									
Độ tuổi lao động (18 – 60)	Người									
Đối tượng dễ bị tổn thương:										
• Người cao tuổi (> 60 tuổi)										
• Trẻ em (< 16 tuổi)										
• Người khuyết tật										
• Phụ nữ có thai và nuôi con dưới 12 tháng tuổi										
• Người bị bệnh hiểm nghèo										

2. Phân bố dân cư:

Stt	Thôn	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương					
					Người cao tuổi	Trẻ em	Người khuyết tật	Phụ nữ có thai	Phụ nữ có con dưới 12 tháng	Người bị bệnh hiểm nghèo
1										
2										

3										
Tổng										

3. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Sản xuất, kinh doanh	Công việc cụ thể		Diện tích/ Quy mô	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình
	Nam	Nữ			
Sản xuất nông nghiệp	Ví dụ: trồng lúa, chăn bò	Trồng hoa màu			
Sản xuất lâm nghiệp	Trồng rừng				
Tiểu thủ công nghiệp		Làm chổi			
Buôn bán nhỏ và tiểu thương	Buôn bán vật liệu xây dựng	Bán tạp hóa			
Nuôi trồng thủy sản					
Dịch vụ					
Nghề khác					

4. Hạ tầng cơ sở

Stt	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/ sử dụng	Số lượng	Chất lượng	Ghi chú
1	Đường giao thông				
2	Trạm y tế				
3	Nhà trú ẩn				
4	Nơi cung cấp nước				
5	...				

Lưu ý: Trong khi đánh giá chất lượng cần đề cập đến khả năng tiếp cận, sử dụng của nam giới và phụ nữ đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương.

Ví dụ:

- Đối với phụ nữ: các nhà trú ẩn có công trình vệ sinh riêng không?
- Đối với người khuyết tật (NKT), người cao tuổi: Các công trình dân sinh hoặc nơi trú ẩn cộng đồng có khả năng tiếp cận cho NKT (người đi xe lăn) người cao tuổi, có lương thực, thực phẩm phù hợp, có chỗ ngồi, nằm phù hợp, an toàn?

5. Y tế

Loại dịch bệnh	Năm	Đối tượng (ghi rõ số người)								Tổng
		Nam				Nữ				
		Trẻ em	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo	Trẻ em	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiểm nghèo	

6. Công tác phòng chống thiên tai

- Vai trò của Hội phụ nữ trong việc phòng chống thiên tai là gì?
- Sự phối hợp của Hội Phụ nữ và các thành viên khác trong Ban Chỉ huy PCTT và Tìm kiếm cứu nạn

Lưu ý: Các thông tin có thể tham khảo thêm các báo cáo liên quan có thông tin về giới trong phòng chống thiên tai